TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **507**/2018/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 01 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 186/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/3/2018 giữa:

Người yêu cầu: Ông **Trịnh Thế H1,** sinh năm 1978

Địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Người yêu cầu: Bà **Phạm Thị Mộng H2**, sinh năm 1975

Địa chỉ: đường A, Phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trịnh Thế H1 và bà Phạm Thị Mộng H2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trịnh Thế H1 và bà Phạm Thị Mộng H2 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trịnh Thế H1 và bà Phạm Thị Mộng H2 có 02 con chung là Trịnh Thế P1, sinh ngày 19/8/1999 (đã trưởng thành) và Trịnh Thế P2, sinh ngày 03/11/2005. Ly hôn, ông Trịnh Thế H1 và bà Phạm Thị Mộng H2 thỏa thuận ông Hùng trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trịnh Thế P2. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà H2 do ông H1 không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Trịnh Thế H1 và bà Phạm Thị Mộng H2 khai không có.

Về nợ chung: Ông Trịnh Thế H1 và bà Phạm Thị Mộng H2 khai không có.

Lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Trịnh Thế H1 và bà Phạm Thị Mộng H2 tự nguyện nộp, được cấn trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng lệ phí đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2017/0007889 ngày 05/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND phường E, quận F, TP.HCM;
(GCNKH số 268/2001, quyển số 02/P13 ngày 05/12/2001)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký, đã đóng dấu)

Nguyễn Văn Trí